

Bản án số: 07/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 15/5/2025
“*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hải;
2. Bà Phạm Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Làng Y, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-Bị đơn: Anh Bùi Minh Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện C tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2021, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngô Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H và anh Bùi Minh Q tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, chị với anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, khi chị về nhà ngoại sinh con được 02 tháng, chị không biết lý do gì anh Q có tư tưởng bảo thủ, không quan tâm đến mẹ con chị còn nhiều lần kiếm chuyện khiến vợ chồng tranh cãi, khiến chị bị stress về tâm lý và đi khỏi nhà. Khi con được 03 tháng tuổi chị phải gửi con cho bà ngoại để đi làm lo cho con từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Minh Q.

Về con chung: Chị và anh Bùi Minh Q có 01 con chung là Bùi Ngô Bảo T, sinh ngày 23/9/2020.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Ngô Thị Thu H không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Bùi Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đến tháng 9/2020, khi chị H về nhà bố mẹ đẻ đẻ sinh con, sau khi sinh con được 03 tháng thì giữa anh với mẹ đẻ của chị H có mâu thuẫn tranh chấp công việc gia đình, nên mẹ vợ không cho anh đến gặp con và vợ anh là chị H, còn giữa anh với chị H không có mâu thuẫn gì, thỉnh thoảng anh có gặp chị H ở ngoài. Đến năm 2021, anh phát hiện chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác, không chung thủy với anh, anh có gặp chị H để nói chuyện thì hai vợ chồng cãi nhau, từ đó không liên lạc với nhau, trên Facebook của chị H anh có thấy chị H đăng ảnh và chung sống với người đàn ông khác. Từ năm 2021 đến nay, anh với chị H sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý, vì anh không còn tình cảm với chị H nữa.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Bùi Ngô Bảo T, sinh ngày 23/9/2020.

Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung, thì anh cũng đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng thì anh sẽ tự có trách nhiệm cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Q không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh Q không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H và anh Bùi Minh Q tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Nên hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H cho rằng chị với anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, khi chị về nhà ngoại sinh con được 02 tháng, chị không biết lý do gì anh Q có tư tưởng bảo thủ, không quan tâm đến mẹ con chị còn nhiều lần kiểm chuyện khiến vợ chồng tranh cãi, khiến chị bị stress về tâm lý và bỏ đi khỏi nhà. Khi con được 03 tháng tuổi chị phải gửi

con cho bà ngoại để đi làm lo cho con từ đó cho đến nay. Còn anh Q cho rằng giữa anh với chị H không có mâu thuẫn gì, khi chị H về nhà bố mẹ đẻ để sinh con, sau khi sinh con được 03 tháng thì giữa anh với mẹ đẻ của chị H có mâu thuẫn tranh chấp công việc gia đình nên mẹ vợ không cho anh đến gặp vợ con, thỉnh thoảng anh có gặp chị H ở ngoài. Đến năm 2021, anh phát hiện chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác, không chung thủy với anh, anh có gặp chị H để nói chuyện thì hai vợ chồng cãi nhau, từ đó không liên lạc với nhau, trên Facebook của chị H anh có thấy chị H đăng ảnh và chung sống với người đàn ông khác. Từ năm 2021 đến nay, anh với chị H sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý, vì anh không còn tình cảm với chị H nữa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Q là có thật, từ năm 2021 đến nay, chị H với anh Q đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án đã thông báo cho anh Q biết để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh Q vẫn không lên làm việc, cho thấy anh Q đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với chị H. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và Q có 01 con chung là Bùi Ngô Bảo T, sinh ngày 23/9/2020.

Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi trực tiếp con chung.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị H, thấy rằng: Hiện con chung chị H vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con. Mặt khác, qua trình giải quyết vụ án, anh Q cũng đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Minh Q.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Ngô Bảo T, sinh ngày 23/9/2020 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Minh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Ngô Thị Thu H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0008320 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã Chư Đăng Ya;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa